

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I

MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNK Q	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát.	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	5	20	15	0	20	0	10	100
Tỉ lệ %			25%		35%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ và thơ lục bát	Nhận biết: - Nêu được ấn tượng chung về văn bản. - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện	4 TN	4TN		

			qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. - Đánh giá được giá trị của các yếu tố văn, nhịp			2TL	
2	Viết	1. Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				4 TN 1TL*	4TN 1TL*	2 TL 1TL*	1 TL*
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 6

Thời gian làm bài: **90 phút** (không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC- HIỂU (6.0 ĐIỂM)

Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi:

Anh đi anh nhớ quê nhà,
Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương.
Nhớ ai dãi nắng dầm sương,
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao.

(Kho tàng tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam)

Câu 1. Mỗi cặp câu trong bài ca dao trên có mấy tiếng?

- A. 6-8 B. 7-7 C. 6-6 D. 8-8

Câu 2. Cho biết thể thơ của bài ca dao trên?

- A. Song thất lục bát B. Tự do.
C. Lục bát D. Tám chữ

Câu 3. Chỉ ra các vần được gieo trong 2 câu thơ sau:

“Anh đi anh nhớ quê nhà,

Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương”

- A. Anh-canh
B. nhà-cà
C. nhớ-nhớ
D. Anh -anh

Câu 4. Hai câu thơ:

“Anh đi anh nhớ quê nhà,

Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương” thể hiện tình cảm gì của người viết?

- A. nhớ quê nhà, nhớ người yêu.
B. nhớ người yêu, nhớ những món ăn giản dị.
C. nhớ quê nhà, nhớ người vợ hiền tần tảo.
D. nhớ quê nhà, nhớ những món ăn giản dị.

Câu 5. Trong câu thơ “**Nhớ canh rau muống, nhớ cà dầm tương**” có bao nhiêu từ ghép?

- A. 1 từ.
B. 2 từ.
C. 3 từ.
D. 4 từ.

Câu 6. Chủ đề của bài ca dao là:

- A. Tình thầy trò.
B. Tình yêu quê hương.
C. Tình yêu thiên nhiên.
D. Tình làng nghĩa xóm.

Câu 7. Từ “nhớ” trong bài thơ được lặp đi lặp lại nhiều lần có tác dụng:

- A. Nhấn mạnh những hình ảnh gần gũi của làng quê, nỗi nhớ người mẹ.
B. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương, nỗi nhớ người mẹ.

C. Nhấn mạnh nỗi nhớ người mẹ, hình ảnh gần gũi, giản dị và thân thiết.

D. Nhấn mạnh tình yêu quê hương sâu nặng, hình ảnh gần gũi, giản dị và thân thiết.

Câu 8. Nhân vật trữ tình trong bài ca dao trên là:

- A. người cha.
- B. người anh.
- C. người chú.
- D. người em.

Câu 9. Bài ca dao muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

Câu 10. Bài ca dao đã gợi cho em suy nghĩ như thế nào về tình quê hương (viết không quá 5 dòng).

II. LÀM VĂN (4.0 ĐIỂM)

Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	C	0,5
	3	B	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	B	0,5
	9	-Học sinh nêu được thông điệp Gợi ý: Dù đi đâu luôn luôn nhớ về nguồn cội...	1,0
	10	- Quê hương là nguồn cội, nơi nuôi dưỡng dạy dỗ ta nên người. - Yêu quê hương, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp...	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.	0,25
		c. Kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	
		- Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm. - Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân em.	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5

		e. <i>Sáng</i> tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0.5
--	--	--	-----